

Mẫu số: D23-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP

ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH BẮC GIANG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN LẠNG GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 400 /TB-THADS

Lạng Giang, ngày 07 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 36/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Bản án số 358/2021/HS-PT ngày 08/9/2021 của Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Hà Nội;

Căn cứ Quyết định thi hành án chủ động số 155/QĐ-CCTHADS và Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 154/QĐ-CCTHADS cùng ngày 04/01/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22/QĐ-CCTHADS ngày 07/7/2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số 36/QĐ-CCTHADS ngày 11/7/2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2311042/CT-TPV ngày 30/11/2023 của Công ty cổ phần giám định giá và giám định Tiên Phong;

Căn cứ Biên bản về việc giải quyết việc thi hành án ngày 05/3/2024 và ngày 06/3/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Do đương sự không thỏa thuận được về tổ chức bán đấu giá tài sản, nên Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, địa chỉ: Tổ dân phố Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên của bà Hoàng Thị Vân, sinh năm 1962, ông Vũ Văn Sơn, sinh năm 1966, Nơi cư trú: Số nhà 30, khu Gia Bình, thôn Yên Vinh, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang sau:

1. Quyền sử dụng đất diện tích 105m² đất ở tại nông thôn, thời hạn sử dụng lâu dài, thuộc thửa đất số 206, tờ bản đồ 59, địa chỉ thửa đất tại thôn Yên Vinh, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng 95m²; diện tích sàn 190m² cấp III, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 595220 ngày 20/12/2017, số vào sổ cấp GCN: CS 02882 cấp cho ông Vũ Văn Sơn, sinh năm 1966, CMND số 122 063 631 và bà Hoàng Thị Vân, sinh năm 1962, CMND số 120 937 837, địa chỉ thường trú: Thôn Yên Vinh, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có giá 1.207.815.000đồng (Một tỷ hai trăm linh bảy triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng)

2. Tài sản gắn liền với đất, gồm:

- Lán trước nhà bán mái tôn thuộc Ki ốt loại A 27,78m². Trong lán trước nhà bán mái tôn thuộc Ki ốt loại A có:

+ 7,5m² xây dựng thuộc thửa đất kê biên có giá 2.850.000đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 20,28m² lán trước nhà bán mái tôn thuộc Ki ốt loại A xây dựng thuộc chỉ giới hành lang đường sắt có giá 7.706.400đồng (Bảy triệu bảy trăm linh sáu nghìn bốn trăm đồng).

- Nhà ở 2 tầng thuộc nhà ở cấp 3 loại 2: 105,75m² có giá 217.845.000đồng (Hai trăm mười bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Tum tầng 3 thuộc nhà tạm loại C: 29,93m² có giá 13.408.640đồng (Mười ba triệu bốn trăm linh tám nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

- Trái sau nhà mái Prô xi măng thuộc nhà tạm loại C: 16,5m². Trong 16,5m² trái sau nhà mái Prô xi măng thuộc nhà tạm loại C có:

+ 3,0m² xây dựng thuộc thửa đất kê biên có giá 1.344.000đồng (Một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

+ 13,5m² xây dựng trên thửa đất số 135 tờ bản đồ 09 là đất Quốc phòng thuộc tiểu đoàn thông tin 463 Quân đoàn 2 có giá 6.048.000đồng (Sáu triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

- Nhà chăn nuôi gà phía sau thuộc nhà chăn nuôi lại C: 3,6m² được xây dựng trên thửa đất số 135 tờ bản đồ 09 là đất Quốc phòng thuộc tiểu đoàn thông tin 463 Quân đoàn 2 có giá 1.209.600đồng (Một triệu hai trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng).

- Bếp loại B: 16,65m² có giá 7.525.800đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm đồng).

- Nhà vệ sinh tầng 1 thuộc nhà vệ sinh loại B: 8,55m² có giá 3.420.000đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

- Nhà vệ sinh tầng 2 thuộc nhà vệ sinh loại B: 13,95m² có giá 5.580.000đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

- Mái Prô xi măng tôn miêng nhựa sáng 29,1m² có giá 3.375.600đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 1.478.128.040đồng (Một tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn không trăm bốn mươi đồng).

Giá khởi điểm: 1.478.128.040đồng (Một tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn không trăm bốn mươi đồng).

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

2. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

3. Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;

4. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;

5. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

6. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022

của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp	6,0

	đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0

6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

Ghi chú:

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản, ví dụ: quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai thuộc tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất bị kê biên theo pháp luật về thi hành án dân sự thuộc tài sản thi hành án quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất thế chấp cho tổ chức tín dụng và được tổ chức tín dụng bán đấu giá theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thuộc tài sản bảo đảm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục I Thông tư này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

4. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản của tổ chức đấu giá tài sản.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bản sao chứng thực, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ bán đấu giá bản sao chứng thực.

3. Hồ sơ năng lực của tổ chức bán đấu giá thể hiện dịch vụ công ty cung cấp, mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; Giấy tờ pháp lý đủ điều kiện hoạt động; các dự án tiêu biểu đã thực hiện... và các tài liệu khác có liên quan.

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 08 tháng 3 năm 2024 đến hết ngày 12 tháng 3 năm 2024.

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, địa chỉ: Tổ dân phố Toàn Mỹ, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tổng cục THADS;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Đương sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Bạch Văn Huân